

LÊ VĂN ANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom – Happiness

Số: 1606/2026/BC-LVA

No1606/2026/BC-LVA

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2026

Ha Noi, month 16 day 06 year 2026

BÁO CÁO

Kết quả giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN SHARES OF INTERNAL PERSON AND AFFILIATED PERSONS OF INTERNAL PERSON

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán;
- Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ LVA

To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange;
- LVA trading and services joint stock company;

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao (tied) Information on individual/organisation conducting the transaction:

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/Name of individual/organisation: **LÊ VĂN ANH**

- Quốc tịch/Nationality: *Vietnam*

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/Number of ID card/passport (in case of an individual) or number of Business Registration Certificate, Operation License or equivalent legal document (in case of an organisation), date of issue, place of issue: **001193031269, ngày cấp: 20/11/2021 nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHCVTTH.**

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/ Contact address/address of head office: **P306 E3, khu 7.2Ha, Vĩnh Phúc, Ba Đình, Hà Nội.**

- Điện thoại/Telephone **0908240393** Email: **levananh@lva.com.vn.**

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/Current position in the public company, or relationship with the public company, the fund management company: **Phó chủ tịch Hội đồng quản trị, cổ đông lớn của công ty.**

- Chức vụ tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ tại ngày đăng ký giao dịch (nếu có)/
position at the public company, the fund management company on the registration date (if any): **Phó chủ tịch HĐQT**

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng)/*Information on the internal person of the public company/public fund who is the affiliated person of individual/organisation conducting transaction (in case the person who conduct transaction is the affiliated person of internal person of the public company/public fund):*

- Họ và tên người nội bộ/Name of internal person: **TRƯƠNG THANH MINH**

- Quốc tịch/Nationality: **Việt Nam**

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ID card/Passport No.: **038083013825**

- Địa chỉ thường trú/Permanent address: **701 tòa N04 B2, KĐT M Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội.**

- Điện thoại liên hệ/Telephone: 0906298829 Fax: Email: **minhtt83@gmail.com**

- Chức vụ tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ tại ngày cá nhân/tổ chức nêu tại mục 1 đăng ký giao dịch/Position in the public company, the fund management company on the date when the individual/organisation mentioned in item 1 registers for the transaction: **Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo Pháp luật**

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/Current position in the public company, the fund management company:

- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/ Relationship of individual/organisation executing transaction with internal person: **Chồng**

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held by the internal person (if any): **222,827 cổ phiếu.**

3. Mã chứng khoán giao dịch/Securities code: **LBE**

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu nêu tại mục 3/Trading accounts having shares as mentioned at item 3: **009C273220** tại công ty chứng khoán NHTMCP ngoại thương Việt Nam (VCBS).

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ Number, ownership percentage of shares held before the transaction: **272.300 CP/ 8.78%**

Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở (nêu tại mục 3) nắm giữ trước khi thực hiện/Number, ownership percentage of underlying securities (as mentioned at item 3) held before trading the covered warrants (in case of covered warrants): **272.300 CP/ 8.78%**

6. Số lượng cổ phiếu đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/ thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng /*Number of shares/fund certificates/covered warrants registered to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred*:

- Loại giao dịch đăng ký (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/ thừa kế/ chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng)/*Type of transaction registered (to purchase/sell/present/be presented /donate/be donated/inherit/transfer/be transferred*: **MUA/ BUY**

- Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký giao dịch/*Number of shares/fund certificates/covered warrants registered for trading*: **100.000 Cổ phiếu/ Shares.**

7. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đã giao dịch (mua /bán/ cho/được cho/tặng/được tặng/ thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi)/ *Number of shares/fund certificates/covered warrants being traded (purchase/sell/present/be present/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap)*.

- Loại giao dịch đã thực hiện (mua/ bán/ cho/ được cho/ tặng/ được tặng/ thừa kế/ chuyển nhượng/ nhận chuyển nhượng/ hoán đổi)/ *Type of transaction executed (to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inher it/transfer/be transferred/swap)*: **Mua/ Buy**

- Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đã giao dịch/ *Number of shares/fund certificates/covered warrants traded*: **40.400 Cổ phiếu/ 40.400 Shares**

8. Giá trị đã giao dịch (tính theo mệnh giá)/*the value of executed transaction (calculated based on par value)*: **404.000.000 đồng/ 404.000.000 VND**

9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch/*Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants after the transaction held by the person executing the transaction*: **312.700 CP/ 10,09%**

Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch và người có liên quan/*Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants after the transaction of the executor and affiliated person*: **312.700 CP/ 10,09%**

10. Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện chứng quyền có bảo đảm */*Number, ownership percentage of underlying securities held after trading the covered warrants **: **0 CP/ 0%**

11. Phương thức giao dịch/ *Method of transaction*: **Khớp lệnh (Matching orders)**

12. Thời gian thực hiện giao dịch/ *Trading time*: **từ ngày/ from 19/5/2026 đến ngày/ to 15/6/2026.**

13. Lý do không hoàn tất giao dịch (trường hợp không thực hiện hết số lượng đăng ký)/The reason for not completing the transaction (in case all of the registered amount not being executed): Thời gian giao dịch đăng ký mua đã hết.

*: Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở nắm giữ tại ngày báo cáo kết quả giao dịch/Number, ownership percentage of underlying securities held on the day of reporting the transaction results: 312.700 CP/ 10,09%

Nơi nhận:

Recipients:

- Như KG;
- Lưu văn bản.

**CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/ NGƯỜI
ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
REPORTING**

**ORGANISATION/INDIVIDUAL/PERSONS
AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)

(Signature, full name and seal -if any)



Lê Văn Anh